

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ.

Tiên Lữ, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tuyết T - Sinh năm 1990.

HKTT: Thôn L - xã T - huyện T - tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Khu T - thị trấn N - huyện V - tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đình T - Sinh năm 1990.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Ngô Hoàng N - Sinh ngày 27/4/2012.

- Cháu: Ngô Hải Đ - Sinh ngày 28/12/2014.

- Cháu: Ngô Đình C - Sinh ngày 10/5/2017.

Đều HKTT: Thôn L - xã T - huyện T - tỉnh Hưng Yên.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N, cháu Đ và cháu C: Chị Đỗ Thị Tuyết T và anh Ngô Đình T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Tuyết T và anh Ngô Đình T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tuyết T và anh Ngô Đình T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Hoàng N, sinh ngày 27/4/2012, cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 28/12/2014 và cháu Ngô Đình C, sinh ngày 10/5/2017. Hiện nay cháu N và

cháu C đang ở cùng với chị T, còn cháu Đ đang ở cùng với anh T. Chị T và anh T thỏa thuận, giao chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N và cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên; anh T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T và anh T được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị T và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhất trí để chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0000604 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Đỗ Thị Tuyết T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng